

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 4-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương
2. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị Đài T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Trương Văn C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Lê Thị Đài T có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Trương Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Lê Thị Đài T trình bày :

1. Về hôn nhân:

Qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, tôi và anh Trương Văn C kết hôn với nhau vào năm 2018, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 24/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T,

tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do chồng tôi thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập hành hạ tôi, có lần cầm dao rượt đuổi dọa sẽ giết tôi. Tôi nhiều lần khuyên khi chồng tôi không có rượu trong người, chồng tôi không nghe, từ đó tính tình không còn phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung:

Chị T khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con tên Trương Lê Quốc B, sinh ngày 14/11/2018. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tôi không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị T khai: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị T khai: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

Toà án nhân dân huyện Tam Nông đã niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng như: Thông báo thụ lý số: 362/TB-TLVA ngày 21/11/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 02/TB-TA ngày 03/02/2023; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 03/TB-TA ngày 20/02/2023; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 06/TB-TA ngày 20/02/2023; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 05/TB-TA ngày 08/3/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-DS ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Trương Văn C không có ý kiến trình bày của mình và cũng không đến Tòa án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định, bị đơn không chấp hành theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và chấp nhận về việc nuôi con của chị Lê Thị Đài T đối với anh Trương Văn C là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Xét yêu cầu của chị Lê Thị Đài T yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn C, địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- *Về xét xử vắng mặt*: Nguyên đơn chị Lê Thị Đài T có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Đài T và anh Trương Văn C là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau, anh chị tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới anh chị sống cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp luôn bất đồng quan điểm nên lúc cũng có mâu thuẫn với nhau. Hôm nay chị T yêu cầu ly hôn với anh C do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu của chị T là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì: trong thời gian sống ly thân anh chị có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho hai người. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Trương Văn C nhưng anh C không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Đài T đối với anh Trương Văn C là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*:

Chị T khai: Trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau một đứa con tên Trương Lê Quốc B, sinh ngày 14/11/2018. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu Quốc B sống với chị T, cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất. Hơn nữa hiện cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của Mẹ nhiều hơn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Lê Thị Đài T là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu anh Trương Văn C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Lê Thị Đài T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Đài T đối với anh Trương Văn C.

Cho chị Lê Thị Đài T ly hôn với anh Trương Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Lê Quốc B, sinh ngày 14/11/2018 cho chị Lê Thị Đài T được tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện cháu B sống với chị T). Anh Trương Văn C không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị T không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Đài T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012917, quyển số 0259 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- UBND xã T, huyện T,
- Đường sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn